TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03 /2019/HS - ST
Ngày 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Thành Dũng – Trưởng Công an xã Minh Hạc, huyện Hạ Hòa
2. Bà Phạm Thị Quý – Cán bộ Hội Liên Hiệp Phụ nữ huyện Hạ Hòa nghỉ hưu tại Thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Văn Tứ -Thẩm tra viên TAND huyện Hạ Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa***: Bà Đinh Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. HÀ ĐÌNH D, sinh năm 1987 tại xã C, huyện V, tỉnhYên Bái; nơi cư trú: Thôn K3 xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Hà Văn B, sinh năm 1957 và bà: Lương Thị H sinh năm 1965; có vợ: Trần Thanh H1, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 01con sinh năm 2011;
Tiền án: không;
Tiền sự: Có 02 tiền sự

- Ngày 24/7/2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định số 04 ngày 24/7/2017 của Công an xã Phúc Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Ngày 14/11/2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ cất giấu đồ vật và phương tiện …nhằm mục đích gây rối TTCC hoặc cố ý gây

thương tích theo Quyết định số 282 ngày 14/11/2017 của Công an Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nhân thân: Bản án số 45/2018/HS-PT ngày 09/11/2018 TAND tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018. Án phí HSST: 200.000đ.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 3 trại giam Tân Lập – Cục C10 – Bộ Công an – Địa chỉ: Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú thọ. (Có mặt).

2. ĐỖ VĂN Q, sinh năm 1990 tại xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn H3, xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Đỗ Hồng P, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1956; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Thanh H3, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 120/2012/HSST ngày 27/9/2012 TAND Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Buộc bồi thường 30.000.000đ. Án phí HSST: 200.000đ, án phí dân sự trong án hình sự: 1.500.000đ. Đã bồi thường dân sự xong tháng 7/2014. Đã thi hành các loại án phí ngày 04/01/2013. Được đặc xá ngày 31/8/2015.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (có mặt)

3. LÊ XUÂN H, sinh ngày 08/4/2001 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái (Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 7 tháng 27 ngày); nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Lê Văn M, sinh năm 1975 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (có mặt)

Người bào chữa và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Xuân Hiển:

Chị Trần Thị T, sinh năm 1983 – Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (Là mẹ đẻ). (Có mặt)

Người bị hại:

Anh Trần Như X, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 33 Phường Đ, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HH ngày 24/12/2018 của VKSND huyện Hạ Hòa đã quyết định truy tố các bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q và Lê Xuân H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 điều 134 BLHS với các tình tiết phạm tội như sau:

Anh Trần Như X, sinh năm 1963, HKTT: Phường Đ, TP Y, tỉnh Yên Bái là bạn chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1985, HKTT: Xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú thọ. Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 05/12/2017, anh X đang ở một mình tại quán bán hàng ăn sáng chị K thuê của bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1967 ở khu 7 xã Đ, huyện Hạ Hòa thì bị Hà Đình D, sinh năm 1987 ở xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, Lê Xuân H, sinh năm 2001 ở xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái, Đỗ Văn Q, sinh năm 1990 ở xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái và một nam thanh niên tên D đánh gây thương tích vùng đỉnh đầu bên phải, vùng lưng, mu bàn tay phải và gãy đốt bàn ngón 5 bên phải. Anh X được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Đ, sau đó chuyển lên Bệnh viện hữu Nghị 103 ở Thành phố Yên Bái khám và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/TgT/2018 ngày 06/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú thọ kết luận: Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Trần Như X là 18%; Cơ chế hình thành dấu vết: Vết sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu bên phải và vết sẹo phần mềm gốc ngón tay mặt mu bàn tay phải do vật sắc gây nên; Vết sẹo phần mềm vùng lưng trái do vật tày cứng có cạnh giới hạn gây nên; Vết sẹo phần mềm gốc ngón 5 mặt mu bàn tay phải, gãy đầu xa xương bàn ngón 5 tay phải do vật tày cứng gây nên.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa lấy lời khai những người làm chứng, người liên quan, thực nghiệm điều tra, đối chất, lấy lời khai các bị can xác định như sau:

Hà Đình D thuê phòng trọ ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1950 ở thôn 1 xã P, Thành phố Y từ tháng 7/2017. Ở trọ cùng D có Lê Xuân H, Đỗ Văn Q, Trần Duy T và 01 đối tượng tên D. Qua mối quan hệ xã hội, D có quen biết chị Đào Việt A ở Thành phố L, tỉnh Lào Cai từ trước. D khai, lý do xuống xã Đ, huyện H tìm anh X vì sáng ngày 05/12/2017 D nhận điện thoại của chị A nói rằng anh X nhắn tin tống tiền, đe dọa chị A và nhờ D xuống đánh cảnh cáo để anh X không dám đe dọa tống tiền chị A nữa. Đồng thời chị A thông tin tên, địa chỉ của anh X cho D (BL 141,142,147,148,149,150,247,248). Sau khi ăn cơm trưa cùng Q, H và D, D rủ mọi người đi có việc, không ai hỏi cụ thể việc gì và đều đồng ý đi cùng D. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, D điện thoại gọi taxi BKS 21A – 05114 hiệu Corola Astist màu trắng bạc của anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1984 ở phường Đ, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái chở xuống xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Anh C điều khiển xe ô tô đến đón D, Q, H, D1. Khi đi D có đem theo 01 túi màu đen bên

trong có 01 xẻng quân dụng dài 93cm (phần lưỡi xẻng dài 75cm, phần cán xẻng dài 18cm được tháo rời nhau), 01 gậy rút loại gậy 03 đoạn bằng sắt. Trên xe D điện thoại cho Trần Duy T, sinh năm 1994 ở xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái hẹn T đứng ở km22 thuộc xã Đ, huyện H chờ đi cùng. Khi đón được T, D cho T số điện thoại của anh X bảo T điện hỏi xem anh X đang ở đâu, anh X đã chỉ đường qua điện thoại cho T đến khu vực chợ Đại Phạm. Khi đến chợ, T tiếp tục gọi điện cho anh X thì thấy một người đàn ông đứng trước cửa nhà nghe điện thoại, D xác định người đó là X nên bảo C dừng xe cách khoảng 10m và quay đầu chờ. D lấy trong túi đưa cho D1 phần cán xẻng, đưa Q phần lưỡi xẻng, D1 và Q tự đổi hung khí cho nhau. Q đúc cán xẻng vào tay áo, còn D1 cầm lưỡi xẻng để sau lưng, D cầm gậy rút 03 đoạn để trong áo khoác. Thấy anh X đi vào trong nhà, nhóm D cùng đi theo, D và D1 đi trước, H và Q đi sau, còn T đứng ngoài đường hút thuốc lá. Khi vào gần đến bàn uống nước, D nói " sao mày làm thế" đồng thời dùng gậy rút vụt từ phía sau trúng vào người anh X. Bị đánh bất ngờ anh X quay người lại thấy D tiếp tục giơ gậy rút vụt, theo phản xạ anh X giơ tay phải lên đỡ thì bị vụt trúng tay. Anh X lùi lại thì bị D dùng phần lưỡi xẻng lao vào đánh trúng người anh X, H chạy vòng phía sau dùng tay chân đấm đá vào người anh X thì anh X quay người ôm lấy H, Q thấy vậy từ ngoài lao vào dùng phần cán xẻng vụt trúng lưng anh X, anh X buông H chạy và ngã gục xuống cạnh giường. Thấy vậy Q và H không đánh nữa bỏ chạy ra ngoài, D1 và D tiếp tục đánh, anh X kêu to " Ối..cứu.." thì D và D1 bỏ chạy ra cửa. D hô " đi, đi", tất cả chạy lên xe taxi của anh C chờ sẵn đi về và cất xẻng tại phòng trọ của D. Ngày 06/12/2017 D gọi điện cho H, Q, D1 nói " vụ này vỡ" và bảo tất cả lên thành phố L, tỉnh Lào Cai trốn. Quá trình điều tra. Lê Xuân H, Đỗ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh gây thương tích cho anh X như trên. Riêng Hà Đình D không thừa nhận đã dùng gậy rút đánh gây thương tích cho anh X mà chỉ khai rằng sau khi nhận điện thoại của chị A đã rủ Q, H, D1, T xuống gặp anh X nhằm mục đích " nói chuyện" để anh X đừng đe dọa chị A. Nhưng khi vào đến bàn uống nước, anh X đã dùng dao bấm đâm về phía D nhưng không trúng do D tránh được, nên sau đó Q, D1, H mới đánh anh X. Việc D khai anh X dùng dao bấm tấn công D là không có cơ sở. D không thừa nhận việc mang theo hung khí từ phòng trọ nhưng lại nhận trên xe có đưa cán xẻng và lưỡi xẻng cho Q và D1. Các lời khai của H và Q đều thể hiện D đi vào ngay sau anh X và cầm gậy rút đánh anh X đầu tiên, phù hợp với lời khai bị hại, đồng thời phù hợp với kết luận giám định về thương tích. Quá trình diều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất, nhận dạng vật chứng. Kết quả cho thấy cán xẻng, lưỡi xẻng tạm giữ tại phòng trọ của D là cán xẻng, lưỡi xẻng mà các đối tượng đã dùng để đánh gây thương tích cho anh X. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ, kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của bị hại, lời khai các bị can.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q và Lê Xuân H về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng. Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự tuyên bố: Bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q và Lê Xuân H phạm tội " Cố ý gây thương tích". Đề nghị:

Xử phạt bị cáo Hà Đình D 30 – 36 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt của bản án số 45/2018/HS-PT ngày 09/11/2018 của TAND tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo D phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 46 – 52 tháng tù, được khấu trừ 07 (bảy) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2019.

Phạt bị cáo Đỗ Văn Q 36 - 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Phạt bị cáo Lê Xuân H 15 - 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận các bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q và Lê Xuân H đã bồi thường xong cho anh Trần Như X số tiền là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng) theo văn bản được lập ngày 29/11/2018 là hợp pháp.

*Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng bằng kim loại màu xám Dài 93cm có phần lưỡi và cán có thể tháo dời, phần cán dài 75cm, hình trụ tròn có chu vi 09cm có thể tháo dời thành bốn đoạn (các đoạn được nối với nhau bằng ren xoắn), đoạn thứ hai từ dưới lên khi tháo dời bên trong là một lưỡi dao kim loại màu vàng, đầu dao nhọn, có một lưỡi sắc, phần gáy dao hình răng cưa, lưỡi dao có kích thước 10cm x 02cm; phần lưỡi xẻng có kích thước 18cm x 12,6cm có phần đầu thon gọn, hai bên lưỡi sắc (một bên lưỡi sắc hình răng cưa).

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q và Lê Xuân H thừa nhận đã dùng gậy rút, cán xẻng, tay, chân .....đánh gây thương tích, làm tổn hại sức khỏe cho anh Trần Như X vào chiều ngày 05/12/2017 tại quán chị Nguyễn Thị K thuê của bà Nguyễn Thị Thanh B – Khu 7 xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân H xác định việc xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét vai trò của bị cáo H cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và lời bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo Đỗ Văn Q và Lê Xuân H phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo Hà Đình D không thừa nhận có sự chuẩn bị gậy rút, xẻng…., không thừa nhận đã dùng gậy rút đánh gây thương tích cho anh X mà chỉ khai rằng sau khi nhận điện thoại của chị A đã rủ Q, H, D1, T xuống gặp anh X nhằm mục đích " nói chuyện" để anh X đừng đe dọa chị A. Nhưng khi vào đến bàn uống nước, anh X đã dùng dao bấm đâm về phía D nhưng không trúng do D tránh được, nên sau đó Q, D1, H mới đánh anh X. Tuy nhiên qua phần xét hỏi tại phiên tòa bị cáo D đã thừa nhận khi ở trên xe taxi có đưa cán xẻng và lưỡi xẻng cho Q và D1. Lời khai của H và Q đều thể hiện D đi vào ngay sau anh X và cầm gậy rút đánh anh X đầu tiên, phù hợp với lời khai của người bị hại, đồng thời phù hợp với kết luận giám định về thương tích, đối chất, nhận dạng vật chứng cho thấy cán xẻng, lưỡi xẻng tạm giữ tại phòng trọ của D là cán xẻng, lưỡi xẻng mà các đối tượng đã dùng để đánh gây thương tích cho anh X; kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ. Từ những chứng cứ nêu trên nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 05/12/2017 tại quán của gia đình bà Nguyễn Thị Thanh B - khu 7 xã Đ, huyện H, các bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q và Lê Xuân H đã dùng gậy rút, cán xẻng , tay, chân…..đánh gây thương tích cho anh Trần Như X. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 18%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q và Lê Xuân H đã phạm vào tội " Cố ý gây tương tích ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 điều 134 BLHS

Điều 134 - BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng ...hung khí nguy hiểm…

...

i, Có tính chất côn đồ…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Quyết định truy tố của VKSND huyện Hạ Hòa đối với các bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q và Lê Xuân H về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó Hà Đình D là đối tượng rủ rê các bị cáo còn lại, đồng thời chuẩn bị hung khí, trực tiếp thực hiện nhiều hành vi gây thương tích cho anh X; bị cáo Q dùng cán xẻng đánh vào lưng anh X; bị cáo H tham gia đấm đá anh X, cùng gây nên thương tích cho anh X. Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Chính vì vậy vụ án phải được đưa ra xét xử nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng tội phạm.

[3]. Về nhân thân:

Bị cáo Hà Đình D có 02 tiền sự và đang chấp hành hình phạt 01 năm 04 tháng tù theo quyết định của TAND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái về tội Cưỡng đoạt tài sản. Hành vi cưỡng đoạt tài sản xảy ra sau khi bị cáo có hành vi đánh anh X và đã được TAND tỉnh Yên Bái xét xử vào ngày 09/11/2018. Do vậy tại bản án này không xác định bản án số 45/2018/HS-PT của TAND tỉnh Yên Bái là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D.

Bị cáo Đỗ Văn Q có 1 tiền án và chưa được xóa án tích. Bị cáo Q không có mâu thuẫn gì với anh X nhưng tham gia rất tích cực cùng với D, D1 đánh gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho anh X.

Bị cáo D, Q và anh X không có mâu thuẫn gì, các bị cáo đánh gây thương tích và làm tổn hại sức khỏe của anh X một cách vô cớ và với thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Đối với các bị cáo phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành con người lương thiện.

Đối với bị cáo Lê Xuân H được xác định không có tiền án, tiền sự, khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 7 tháng 27 ngày. Bị cáo thực hiện hành vi một cách tích cực. Cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cũng cần xét đến hoàn cảnh đã đưa bị cáo đến việc phạm tội, nguyên nhân chính cũng là vì hoàn cảnh gia đình. Bị cáo thiếu sự dạy dỗ từ cha mẹ dẫn đến tụ tập chơi bời với những đối tượng xấu, học những điều xấu của xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam nhưng cũng cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt áp dụng cho từng bị cáo.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q và Lê Xuân H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thật thà khai báo về hành vi phạm tội được quy định tại điểm

s khoản 1 điều 51- BLHS. Các bị cáo đã bồi thường cho anh X do vậy còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 điều 51- BLHS.

Bị cáo Hà Đình D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do hành vi phạm tội lần này được thực hiện trước nhưng bị phát hiện và xử lý sau hành vi phạm tội Cưỡng đoạt tài sản mà D đã bị TAND Thành phố Yên Bái và TAND tỉnh Yên Bái xét xử. Bị cáo Lê Xuân H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là " Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 – BLHS.

Về tổng hợp bản án: Tại bản án số 45/2018/HS-PT ngày 09/11/2018 của TAND tỉnh Yên Bái đã xử phạt Hà Đình D 01 năm 04 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018. Tính đến ngày 24/01/2019 bị cáo D đã chấp hành được 07 tháng 26 ngày tù. HĐXX sẽ quyết định hình phạt của bản án này, tổng hợp với hình phạt của bản án số 45/2018/HS-PT ngày 09/11/2018 nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, người bị hại là anh Trần Như X và các bị cáo đã tự thỏa thuận về bồi thường với số tiền 39.000.000đ đồng. Trong đó người nhà bị cáo D đã bồi thường 19.000.000đ, bị cáo Q bồi thường 15.000.000đ, bị cáo H bồi thường 5.000.000đ. Anh X đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm đối với ba bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Cần xác nhận các bị cáo đã bồi thường xong.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa đã thu giữ được 01 chiếc xẻng bằng kim loại là hung khí phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng tên D1, qua điều tra chưa xác định cụ thể họ tên, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra đã tách hành vi của D1 tiếp tục điều tra giải quyết sau là phù hợp.

Đối với Trần Duy T, D không nói cho T biết đi gặp anh X để làm gì, T cũng không tham gia đánh anh X, cơ quan điều tra không đề cập xử lý T là đúng.

Đối với chị Đào Việt A, sinh năm 1969 – số nhà 10, đường T, tổ 4 phường D, Thành phố L, tỉnh Lào Cai khai nhận: Đầu năm 2017 chị và anh Trần Như X có quan hệ tình cảm với nhau, tháng 7/2017 thì chấm dứt quan hệ và anh X bỏ đi có nói xấu chị, chị có nói chuyện qua điện thoại với D, D xin số điện thoại rồi liên hệ và đánh anh X như thế nào chị không biết. Sau đó D, Q và H có lên nhà chị nói chuyện đã lừa tìm anh X để trả nợ tiền và đánh gây thương tích cho anh X. Kết quả điều tra ngoài lời khai của Hà Đình D không có tài liệu nào chứng minh chị Đào Việt A đã nhờ hoặc thuê D đánh anh X.

[7].Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố

tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134 - BLHS thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 điều 134; điểm b,s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 56 - BLHS

Xử phạt bị cáo Hà Đình D 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp với hình phạt của bản án số 45/2018/HS-PT ngày 09/11/2018 của TAND tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo D phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 07 (bảy) tháng tù, được khấu trừ 07 (bảy) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2019.

2- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134 - BLHS thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 điều 134; điểm b,s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 - BLHS

Phạt bị cáo Đỗ Văn Q 37 (ba mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án về tội " Cố ý gây thương tích".

3- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134 - BLHS thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 điều 134; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 5 điều 65; điều 90,91 - BLHS

Phạt bị cáo Lê Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội " Cố ý gây thương tích".

Giao bị cáo Lê Xuân H cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Xuân H.

4- Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 - BLTTHS; điều 590 – BLDS 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận các bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q và Lê Xuân H đã bồi thường xong cho anh Trần Như X số tiền là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng) theo văn bản được lập ngày 29/11/2018 là hợp pháp.

*Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng bằng kim loại màu xám dài 93cm có phần lưỡi và cán có thể tháo dời, phần cán dài 75cm, hình trụ tròn có chu vi 09cm có thể tháo dời thành bốn đoạn (các đoạn được nối với nhau bằng ren xoắn), đoạn thứ hai từ dưới lên khi tháo dời bên trong là một lưỡi dao kim loại màu vàng, đầu dao nhọn, có một lưỡi sắc, phần gáy dao hình răng cưa, lưỡi dao có kích thước 10cm x 02cm; phần lưỡi xẻng có kích thước 18cm x 12,6cm có phần đầu thon gọn, hai bên lưỡi sắc (một bên lưỡi sắc hình răng cưa).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

* Về án phí HSST: Buộc các bị cáo Hà Đình D, Đỗ Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Bị cáo Lê Xuân H (do chị Trần Thị T đại diện) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo và chị Trần Thị T có mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường Đ, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận :
- VKSND huyện, tỉnh
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ.
- BC, NBH.
- Sở tư pháp Phú thọ
- CCTHA huyện Hạ Hòa
- UBND xã Đ, huyện Y
- Lưu HS –VP

.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc